

Bản án số: 127/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2023

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Bảo H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm 8, xã C, huyện H, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 8, xã C, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Chị H, ông T1 xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Ngô Thị Bảo H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Bảo H và anh Nguyễn Đức T đăng ký kết hôn ngày 14-01-2022 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn hai người sinh sống hòa thuận hạnh phúc tại thành phố Hà Nội được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp, quan điểm sống khác nhau và bất đồng về tôn giáo nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống chung nặng nề. Vì vậy, chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Nay xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị H đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có con chung, hiện nay chị H cũng không có thai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Đức T. Ông Nguyễn Văn T1 là bố đẻ, cùng cư trú với anh T đã nhận thay và cam kết giao tận tay cho anh T các văn bản tố tụng của Tòa án. Đến nay, anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Bảo H.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10-5-2023, ông Nguyễn Văn T1 là bố đẻ của anh Nguyễn Đức T trình bày: Lời khai của chị H về thời gian tìm hiểu, quá trình chung sống của chị H, anh T, mâu thuẫn giữa hai người do bất đồng tôn giáo là đúng, còn cụ thể thế nào ông không được biết. Anh T đã biết việc chị H có đơn xin ly hôn với anh tại Tòa án thông qua việc nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập làm việc của Tòa án, xác định mâu thuẫn vợ chồng là có thật nhưng do bận công việc nên không đến Tòa án làm việc nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Về con chung và về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng như chị H đã trình bày là đúng nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T1 xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử

ngợi án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị Bảo H và anh Nguyễn Đức T. Về con chung và Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ngô Thị Bảo H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Đức T vắng mặt lần thứ hai không có lý do; người làm chứng ông Nguyễn Văn T1 xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Bảo H và anh Nguyễn Đức T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 01 năm 2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau, hai người đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là trầm trọng, bản thân anh T biết việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không giao nộp văn bản ghi ý kiến của mình về việc chị H xin ly hôn cho Tòa án. Chị H và anh T đã có thời gian sống ly thân nhưng hai bên không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Ngô Thị Bảo H ly hôn anh Nguyễn Đức T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh T không có con chung, không có tài sản, không vay mượn ai tài sản gì nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Bảo H là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị Bảo H và anh Nguyễn Đức T.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị Bảo H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006553 ngày 21-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Ngô Thị Bảo H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện H: 01 bản;
- UBND xã C: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái